

Số: **79/2022/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Cháu Võ Dương Thiên B, sinh năm 2012; Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Chị Dương Thị Bảo N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1961 và bà Dương Thị T2, sinh năm 1960; Cùng cư trú: ấp P, xã B1, huyện Mỏ, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ MVI (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn B hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam); Địa chỉ: Tòa nhà Mipex Tower, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Đồng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt Hùng - Chức vụ: Trưởng Phòng Pháp chế.

2/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. Địa chỉ: Số 108 - Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Anh Tuấn Long - Chức vụ: Phó

Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ: Số 02, Đại lộ Đồng Khởi, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn. Địa chỉ: 19-21-23-25 đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh Đức - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn Hải - Chức vụ: Giám đốc N hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ: 29C-29C1 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn cháu Võ Dương Thiên B do người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị Bảo N và bị đơn ông Võ Văn M, bà Dương Thị T2 thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của anh Võ Văn S như sau:

2.1.1. Đối với số tiền bảo hiểm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ MVI (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân Thọ Aviva Việt Nam) là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng: Cháu Võ Dương Thiên B (người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị Bảo N) được chia là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, ông Võ Văn M được chia là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, bà Dương Thị T2 được chia là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ MVI có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hiểm này cho cháu B, ông M, bà T2 như trên.

2.1.2. Đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 462, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Phú Tây Hạ, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre: Ông Võ Văn M và bà Dương Thị T2 được quyền quản lý, sử dụng chung toàn bộ mà không phải hoàn lại giá trị kỷ phần cho cháu B. Tổng giá trị tài sản là: 294.680.545 (hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. (Có bản vẽ kèm theo)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam có trách nhiệm giao trả Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 349447, sổ vào sổ CS04023 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/8/2020 cho ông Võ Văn M và bà Dương Thị T2 (nhận tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày).

Ông M, bà T2 thỏa thuận giao cho bà T2 liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền và đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.1.3. Đối với xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu MITSUBISHI FUSO, biển số 71C-096.12, trị giá 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng: Ông Võ Văn M và bà Dương Thị T2 đồng sở hữu toàn bộ mà không phải hoàn lại giá trị kỷ phần cho cháu B.

2.1.4. Đối với khoản vay của anh Võ Văn Sil tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Bến Tre theo Hợp đồng tín dụng số 113180045/TTCVTDH-SCB-CNBT1.18 ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 113180044/HĐTC-SCB-CN1.18 ngày 26 tháng 3 năm 2018, tài sản thế chấp là xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu THACO FOTON, biển số 71C-067.10, trị giá 211.000.000 (hai trăm mười một triệu) đồng: Cháu B (người đại diện theo pháp luật là chị N), ông M, bà T2 đồng ý sử dụng tài sản này để đảm bảo thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Bến Tre. Khoản nợ này do ông M và bà T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khi Ngân hàng có yêu cầu. Trường hợp ông M, bà T2 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng và được xóa thế chấp xe ô tô tải (có mui) nhãn hiệu THACO FOTON, biển số 71C-067.10 thì ông M, bà T2 được đồng sở hữu toàn bộ chiếc xe này mà không phải hoàn lại giá trị kỷ phần cho cháu B. Trường hợp tài sản thế chấp được xử lý để thanh toán nợ thì giá trị còn lại của tài sản thế chấp (nếu có) do ông M, bà T2 được đồng sở hữu toàn bộ mà không phải hoàn lại giá trị kỷ phần cho cháu B.

Ông M và bà T2 thỏa thuận giao cho ông M được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền và đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định pháp luật.

2.2. Ông M và bà T2 không yêu cầu cháu B (người đại diện theo pháp luật là chị N) hoàn trả lại cho ông bà các khoản tiền ông bà đã trả nợ thay cho anh Võ Văn Sil tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, một phần khoản nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn và trả cho các ông bà: Nguyễn Văn Hiếu, Công ty TNHH MTV Hoàng Trung, ông Trần Phan Thuận, bà Đỗ Thị Nở, bà Ngô Thị Hải, ông Nguyễn Văn Thía. Ông M, bà T2 tự nguyện chịu toàn bộ các khoản tiền này.

2.3. Về chi phí tố tụng trong vụ án là 5.137.000 (năm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng do cháu Võ Dương Thiên B (người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị Bảo N) tự nguyện chịu là 1.712.500 (một triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng, ông M và bà T2 mỗi người tự nguyện chịu số tiền là 1.712.500 (một triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng. Do chị N đã tạm ứng thanh toán xong nên ông M và bà T2 mỗi người có nghĩa vụ hoàn lại cho chị N số tiền là 1.712.500 (một triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Cháu Võ Dương Thiên B (người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị Bảo N) có nghĩa vụ chịu là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007114 ngày 25/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho người đại diện theo pháp luật của cháu B là chị Dương Thị Bảo N số tiền tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai trên.

Hoàn trả cho cháu Võ Dương Thiên B, người đại diện theo pháp luật là chị Dương Thị Bảo N số tiền tạm ứng án phí 5.833.000 (năm triệu tám trăm ba

mười ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001517 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

- Ông Võ Văn M có nghĩa vụ chịu là 18.793.000 (mười tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn) đồng và bà Dương Thị T2 có nghĩa vụ chịu là 18.793.000 (mười tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn) đồng và ông bà được miễn nộp toàn bộ do ông bà thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (6b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 13b.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kim Ngân